

# HỢP TUYÊN THẦN HỌC

TẬP PHỔ BIẾN THẦN HỌC, PHÁT HÀNH KHÔNG ĐỊNH KỲ

Số 4

Năm II (1992)

**Tội nguyên tổ**

**Ân sủng: mối liên hệ  
tình thương...**

**Sống lại phần xác**

**Tu đức truyền giáo  
theo thông điệp  
Sứ mệnh Đấng Cứu Độ**

**Vấn đề đa dạng trong  
thần học**



## "SỐNG LẠI PHẦN XÁC" TRONG NIỀM TIN CỦA GIÁO HỘI

Christoph Schoenborn\*

**T**rong kinh Tin Kính chúng ta vẫn thường đọc: "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại." Thử hỏi, Giáo Hội muốn cho tuyên xưng gì, khi đọc câu này? Sau đây chúng tôi sẽ không lưu ý tới những vụ tranh luận thần học mà niềm tin vào sự sống lại phần xác đã đặt ra cho lý trí loài người, nhưng sẽ lưu ý tới một điểm căn bản hơn. Đó là cố gắng tìm một chỗ đứng cho tín điều này trong toàn bộ cơ cấu đức tin Kitô giáo. Đức tin là một tổng hợp liên đới, trong đó các tín điều phải được tìm hiểu trong tương quan liên đới với nhau, chứ không phải riêng rẽ biệt lập khỏi nhau. Rồi Quý vị sẽ thấy, tín điều trên đây có liên hệ sâu xa và khăng khít với toàn bộ đức tin đến mức nào. Chỉ cái nhìn toàn diện về đức tin mới có thể giúp chúng ta có được những câu trả lời dứt khoát cho lý trí và con tim về những thắc mắc thuần lý cũng như tình cảm chống lại tín điều này.

Ngay từ đầu, việc tuyên xưng về sự sống lại phần xác, hay nói cách khác, việc tuyên xưng kẻ chết sẽ sống lại, vốn là nền tảng của Đức Tin Kitô giáo. Về điểm này, giáo phụ Tertulianô thời Giáo hội sơ khai đã phát biểu rất chính xác qua một câu latinh ngắn gọn như sau: *Fiducia christianorum resurrectio mortuorum; illam credentes, sumus*: Niềm hy vọng của người kitô đặt ở nơi sự việc kẻ chết sống lại; chính vì tin như thế, mà chúng ta mới là (kitô hữu)".<sup>1</sup>

Niềm tin vào sự sống lại phần xác đã gây nên những phản ứng chống đối ngay từ đầu. Ở Athen, thánh Phaolô đã bị nhạo báng, khi Ngài mới bắt đầu đề cập tới sự sống lại (Cv 17, 32). Làm sao thân xác hư nát lại có

\* Tác giả bài viết là một linh mục Dòng Đa Minh, sanh năm 1945. Từ năm 1975, cha Schoenborn làm giáo sư tín lý tại Đại Học Fribourg (Thụy Sĩ), và đồng thời làm thành viên Ủy ban Thần Học Quốc tế. Mới đây, ngài đã được bổ nhiệm làm giám mục phụ tá Giáo phận Wien (Áo quốc). Bài viết này trích từ báo: *Internationale katholische Zeitschrift - Communio* - 19(1/1990)13 - 29 (Koeln-Paderborn).

thể sống đời đời? Làm sao thân xác đó, một khi đã tan rã, vẫn còn có thể hồi sinh? Cần gì thân xác loài người phải bất tử, khi tinh thần và linh hồn bất tử của họ cũng đã đủ để làm cho họ khác với những sinh vật khác và có một địa vị độc tôn giữa thế giới sinh vật rồi? Thánh Augustinô cho biết: "Chẳng có điều nào trong đức tin Kitô giáo lại bị chống đối mãnh liệt, dai dẳng, trường kỳ và say mê như là niềm tin vào sự sống lại phần xác. Thực ra, các triết gia ngoại giáo cũng đã nói nhiều tới linh hồn bất tử. Trong nhiều tác phẩm, họ đã nhắc đi nhắc lại rằng tinh thần con người sẽ trường sinh bất tử. Thế nhưng, khi đề cập tới sự sống lại phần xác, là họ không ngần ngại phản đối công khai ngay. Điểm trước tiên họ phản đối, như họ thường cho biết, đó là thân xác đời này không thể nào bay lên tới trời cao được".<sup>2</sup>

Lý do chính, - nếu không muốn nói là lý do duy nhất, - tại sao, bất chấp mọi chống đối thường gặp phải, người Kitô vẫn xác tín rằng xác con người sẽ sống lại: đó là vì chính Chúa Giêsu Kitô đã sống lại. Và nếu chúng ta tin rằng Chúa Kitô là "Đấng đầu tiên đã từ cõi chết sống lại" (Cv 26, 23; xem: 1Cr 15, 20-23); thì niềm tin vào sự sống lại phần xác thế tất phải là một phần chủ yếu của lòng tin chúng ta có đối với Ngài.

Tiếp theo một số điểm có tính cách triết lý cần lưu ý trên đây, chúng tôi sẽ xin bàn đến sự sống lại của Chúa Kitô như là nền tảng của lòng tin vào sự sống lại phần xác; rồi sau đó, sẽ nói tới những điều Giáo Hội dạy về sự sống lại của chúng ta; và cuối cùng sẽ đề cập tới một vài vấn đề liên quan đến khoảng thời gian trước khi chúng ta sống lại, nghĩa là "tình trạng đợi chờ" giữa sự kiện Phục Sinh và biến cố Tái Giáng (*Parusia*) của Chúa Giêsu.

### Sống lại phần xác - kẻ chết sống lại

Một số người đi lễ thường xuyên chắc sẽ lấy làm ngạc nhiên về sự thay đổi trong bản dịch của kinh Tin Kính. Tại sao trong Phụng Vụ lại phải đổi câu "xác... sống lại" thành "kẻ chết sống lại"? Việc thay đổi này có biểu lộ một thái độ dè dặt đối với từ ngữ "phần xác" hay không? Có phải từ "xác" này quá nặng nề, quá vật chất hay không? Thực ra, việc thay đổi trong cách dịch này cũng hơi lạ, vì bản văn kinh Tin Kính của những thế hệ xa xưa rất minh bạch về điểm này: *credo carnis resurrectionem*. Chỉ trong bản thường được gọi là "kinh Tin Kính dài", tức là bản tuyên tín của Công đồng Nicêa và Conxstantinôp (*symbolum Nicaeno-Constan-*



*tinopolitanum*),<sup>3</sup> mỗi đọc thấy điểm khác biệt như sau: "(Chúng) tôi tin kẻ chết sống lại." Cả hai lối diễn tả đều dựa theo những truyền thống rất lâu đời.<sup>4</sup> Hầu hết các bản tuyên tín Đông Phương đều dùng lối diễn tả, mà chúng ta đã thấy trong bản tuyên tín Nicêa-Conxantinôp. Trái lại câu "xác sống lại" lại thuộc loại công thức giáo lý cố định trong truyền thống Roma, cũng như trong tất cả các truyền thống Latinh và Hy-Lạp về sau.

Trong Tân Ước không có kiểu nói "sống lại phần xác", mà chỉ có kiểu nói "kẻ chết sống lại" (xem: Mt 22, 31; Cv 17, 32; 23, 6; 24, 21; 26, 23; Rm 1, 4; 1Cr 15, 12. 42; Dt 6, 2). Kiểu nói "sống lại phần xác" bắt nguồn từ môi trường Kinh thánh Do thái. Trong nền văn chương Khải Huyền, cũng thấy có quan niệm sau đây: trong "ngày sau hết", "tất cả những gì có xương thịt" đều sẽ sống lại. "Tất cả những gì có xương thịt" ở đây có lẽ phải hiểu là "mọi người". "Thịt" là thụ tạo diện đối diện với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của mình. Việc sống lại của tất cả những gì có xương thịt, minh chứng rằng Chúa trung thành với thụ tạo của Ngài.<sup>5</sup> Kiểu nói "xác sống lại" như thế đã bắc một nhịp cầu giữa việc sáng tạo và việc hoàn tất sáng tạo. Niềm tin vào sự sống lại được xây dựng trên niềm hy vọng xác tín rằng: Thiên Chúa không bao giờ bỏ bê, nhưng trái lại, sẽ hoàn tất việc sáng tạo của Ngài. Nhưng niềm tin đó còn dựa trên một lý do khác không thể bỏ qua được, đó là: trong ngày phán xét, trước tòa thẩm phán "tất cả những gì có xương thịt" đều phải tính sổ với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của mình.

Cả hai lý do nêu trên đều có chung cùng một niềm xác tín: Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và cũng là Đấng hoàn tất toàn bộ công trình sáng tạo. Niềm hy vọng cánh chung của Do thái giáo tin rằng mọi người sẽ sống lại "tập thể", vì "tất cả những gì có xương thịt" đều sẽ sống lại và sẽ ra trước tòa phán xét chung, trước mặt Chúa. Quan niệm cho rằng cá nhân từng người có thể sẽ sống lại trước, là hoàn toàn xa lạ đối với Do thái giáo.<sup>6</sup> Quan niệm này rất quan trọng; vì nhờ nó, mới có thể hiểu được niềm tin sống lại của Kitô giáo. Quả thế, niềm hy vọng "tất cả những gì có xương thịt" sẽ sống lại tập thể, đâu có gì là phi lý, trái nghịch với cánh chung học Kitô giáo; vì như chúng ta sẽ thấy, không có một lý do nào cho phép tách biệt sự sống lại phần xác với sự sống lại của chính Chúa Giêsu: cả hai đều làm nên một biến cố duy nhất trong thời sau hết.

Nếu "tất cả những gì có xương thịt" trước hết có ý chỉ "tất cả mọi loài thụ tạo", thì trong đó đã có gói ghém tư tưởng: chẳng có gì đã được

Thiên Chúa tạo dựng mà có thể thoát khỏi chương trình cứu độ và phán xét của Ngài, kể cả "xương thịt này" mà chúng ta đang gánh vác, nghĩa là chính thân xác chúng ta. Do đó, sự "sống lại phần xác" lại mở ra một lối nhìn mới, làm cho những cuộc tranh luận sẽ bùng lên theo: đó là sau khi sống lại, thân xác con người sẽ thực sự như thế nào. Dĩ nhiên đó là lối nhìn kết tinh từ niềm hy vọng sống lại của Do thái giáo, và cách riêng là của giới Pharisiêu thời Chúa Giêsu. Như thế, câu "kẻ chết sống lại" luôn luôn hàm xúc một ý niệm rất cụ thể, đó là sự việc thân xác sống lại từ trong mồ mả. Ngay từ giây phút đầu, biến cố phục sinh tại Giêrusalem đã được diễn tả bằng từ ngữ "sống lại"; điều đó chứng tỏ một mặt: sự sống lại của "tất cả những gì có xương thịt" trong thời sau hết đã bắt đầu từ biến cố ấy; và mặt khác: sự kiện này có một tầm kích cụ thể về phần xác. Nếu ngôi mộ đã chẳng trống không, thì cũng chẳng có thể nói về sự "sống lại" của Chúa Giêsu. Kurt Schubert, một nhà Do thái học nổi tiếng ở Wien đã viết về mối liên hệ này như sau: "Tin mừng Chúa Giêsu sống lại đã không thể nào kéo dài quá một ngày tại Giêrusalem, nếu không chứng minh nổi sự kiện ngôi mộ đó trống, và được mọi người công nhận đó thực sự là ngôi mộ của chính Chúa Giêsu... Đối với dư luận quần chúng tại Giêrusalem, Tin Mừng Chúa Giêsu sống lại sẽ dứt khoát bị bác bỏ, nếu họ chứng minh được rằng thân xác Chúa Giêsu đã thối rữa ra tại một ngôi mộ nào đó. Và những ai rao giảng Tin Mừng Chúa sống lại, cũng đều sẽ bị xếp vào hạng những người làm trò cười cho thiên hạ, nếu sự kiện thực tại, tức là ngôi mộ trống của Chúa Giêsu, không đứng về phía họ".<sup>7</sup>

Niềm tin vào sự sống lại phần xác ngày sau hết, với xương thịt và tập thể cùng mọi người, có liên quan mật thiết với một niềm xác tín khác được diễn tả minh bạch: đó là niềm xác tín về một "tình trạng ở giữa", về một thời kỳ chờ đợi, mà ý nghĩa tuy đã khá rõ rệt nhờ ánh sáng mạc khải Chúa Giêsu Kitô, thì cũng chỉ mới cho thấy được cái khung lồng của thực tại sống lại phần xác ngày sau hết. Không phải từ thời Kitô giáo, mà là ngay từ thời Do thái giáo đã có niềm xác tín rằng "khoảng thời gian ở giữa" này là để tách biệt thân xác với linh hồn.<sup>8</sup> Cuối thời kỳ này, cũng gọi là thời kỳ cuối cùng, là thời kỳ "kẻ chết sống lại", bao gồm cả sự "sống lại phần xác". Sự sống lại này có mầu mực, căn nguyên và có thể nói là có cả chỗ đứng nữa, ở trong sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô.

## Sự sống lại của Chúa Giêsu và sự sống lại của chúng ta

"Tại sao một số trong anh em có thể quả quyết rằng: 'Làm gì có kẻ chết sống lại'? Nếu không có kẻ chết sống lại, thì Đức Kitô cũng đã không sống lại. Mà nếu Đức Kitô không sống lại, thì lời giảng dạy của chúng tôi sẽ vô giá trị, và Đức Tin của anh em cũng vô giá trị... Nhưng Đức Kitô đã sống lại thực sự như là Đấng khởi đầu trong số những kẻ đã yên nghỉ" (1Cr 15, 12-14. 20). Chúng ta không biết rõ những người ở Côrintô đã theo quan niệm nào, để Thánh Phaolô đã cảm thấy cần phải sửa sai như thế. Không biết có phải họ đã theo một thứ "tâm linh hóa" của chủ thuyết duy trí (*gnosticisme*)<sup>9</sup> về sự sống lại hay không? Hay việc phủ nhận sự sống lại như thế đã bắt nguồn từ một quan niệm nhân sinh chịu ảnh hưởng nặng nề của văn hóa Hy Lạp (*Hellénisé*)? Điều quan trọng là Thánh Phaolô đã tạo ra một thế gọng kìm chặt chẽ giữa sự sống lại (hay là sự phục sinh) của Chúa Giêsu và sự sống lại của chúng ta. Chỉ nơi Chúa Kitô chúng ta mới biết được sự sống lại của chúng ta là như thế nào và sẽ như thế nào.

Niềm hy vọng sống lại chắc chắn đã có trước thời Chúa Kitô giáng sinh. Lần đầu tiên niềm hy vọng này được nói tới cách rõ ràng là lần đọc thấy trong các sách Đanien (12, 2) và Macabê, quyển thứ 2 (7, 9. 11. 13. 23. 29). Phái Pharisiêu và một số những người đồng thời với Chúa Giêsu cũng đã tin rằng kẻ chết sẽ sống lại (xem: Cv 23, 6; Ga 11, 24). Chính Chúa Giêsu cũng đã dạy rất rõ ràng và dứt khoát về điều đó (xem: Mc 12, 18-27). Sự sống lại được mong đợi cho "ngày sau hết" (Gio 6, 40), và sẽ đi đôi với ngày phán xét nhân trần (xem: Ga 5, 25-29). Chúa Giêsu đã làm cho kẻ chết sống lại (xem: Mc 5, 21-42; Lc 7, 11-17; Ga 11), cũng như các tiên tri đi trước Ngài (xem: 2V 4, 8-37). Phép lạ này chắc chắn là dấu chỉ quyền năng của Chúa Giêsu, đồng thời cũng tiên báo về việc kẻ chết sẽ sống lại, nhưng chưa phải là chính sự sống lại thực sự, vì những kẻ được Chúa cho sống lại như thế, thì chỉ trở lại đời sống trần gian và rồi họ sẽ còn phải chết nữa.

Có một cái gì rất mới lạ trong những lời Chúa Giêsu tiết lộ bí nhiệm về sự đau khổ và sự sống lại sắp tới của Con Người. Phúc Âm Nhất lãm cho biết Chúa Giêsu đã tiên báo 3 lần về cuộc tử nạn và về sự phục sinh tiếp theo sau đó của Ngài (Mc 8, 31-33; 9, 30-32; 10, 32-34 ss). Không thấy có lý do nào chính đáng buộc phải đặt lại vấn đề để xem những lời tiên tri này có phải thực sự là lời của Chúa hay không;<sup>10</sup> vì chúng quá



mới lạ đối với quan niệm và niềm mong đợi của những người sống trong thời đó, mới lạ đến độ không thể nào chủ trương được rằng có thể người ta đã vay mượn chúng từ một khuôn mẫu Do thái giáo; đằng khác, chúng lại ăn khớp với tất cả những gì Chúa Giêsu đã mạc khải qua cử chỉ, việc làm và lời nói của Ngài: ăn khớp tới độ mang đủ lý chứng để có thể coi chúng như là những tiếng vọng (*échos*) trung thực của giáo huấn chính Chúa Giêsu đã để lại.<sup>11</sup>

Chúng ta phải cố gắng làm sáng tỏ tầm quan trọng khôn lường của những lời trên đây. Trong khi rao giảng, Chúa Giêsu đã dần dần mạc khải cho thấy chính Ngài là Đấng Mêsia (Thiên Sai), là Con Người trên trời và là Con Thiên Chúa; song song với việc mạc khải trên đây là lời tiên báo mỗi ngày một thêm sáng tỏ về con đường khổ giá và tử nạn Ngài sắp phải đi qua để đạt tới tình trạng phục sinh vinh hiển. Lời rao giảng về Nước Chúa sắp đến, nhưng thực ra cũng đã khai mạc, có liên hệ mật thiết với lời mạc khải song đôi (tử nạn và phục sinh) này. Chúa Giêsu rao giảng rằng thời đại cánh chung đã khai mạc; trong thời đó, Thiên Chúa sẽ viếng thăm dân Ngài, sẽ tái lập Israel, cũng như sẽ khai sinh một vương quốc bình an và công chính. Nhưng Nước Chúa đến trong một cách thức khác với lòng mong đợi. Chính Ngài là trung tâm điểm của vương quốc này; do đó, Nước Chúa cũng chỉ đến qua sự mạng của Ngài, nghĩa là qua cái chết Ngài nhận chịu thay "cho nhiều người" (Mc 10, 45) và qua sự phục sinh của Ngài. Vì thế, thái độ đối với Chúa Giêsu sẽ làm tiêu chuẩn để phân định xem có được vào Nước Chúa hay không. Chỉ những ai cùng đi với Ngài, vác thánh giá theo Ngài, và qua đó tuyên xưng Ngài ra, thì mới đến được với Ngài mà thôi (xem: Mc 8, 34-38).<sup>12</sup>

Trong các Phúc Âm đã tỏ ra rất thực tế, đặc biệt là khi trình thuật về sự việc các Tông đồ đáng thương không hiểu nổi Tin Mừng Chúa Giêsu và việc thể hiện Tin Mừng đó qua con đường thập giá. Thực ra, ngay từ đầu Chúa Giêsu đã cho thấy trước mối liên hệ này,<sup>13</sup> nhưng các ngài chỉ hiểu thấu sau lần Phêrô tuyên xưng ở địa hạt Cêsarêa Philip rằng: Chúa Giêsu là Đấng Mêsia, là Con Thiên Chúa (Mc 8, 29; Mt 16, 16).<sup>14</sup> Chính lúc vị thủ lãnh trong nhóm 12 được Chúa Giêsu tuyển chọn, nhờ Thiên Chúa linh ứng (xem: Mt 16, 17), long trọng tuyên xưng bản tính Thiên Chúa của Ngài, thì Chúa Giêsu mới bắt đầu khai tâm cho họ hiểu rằng: "Con Người nhất thiết phải chịu nhiều đau khổ, phải bị các Kỳ lão, Thượng tế và các Ký lục khai trừ, bị giết chết, và ba ngày sau sẽ sống lại"

(Mc 8, 31). Điều "nhất thiết" này không phải là chuyện cưỡng bách ngoại tại, cũng không phải là số phận mù quáng không tránh được, nhưng là kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Kế hoạch đó "nhất thiết" phải được thực hiện qua con đường thập giá. Đối với các Tông đồ "điều mà Chúa coi là cần thiết" như thế kia, là chuyện hoàn toàn không thể hiểu nổi. Thay vì là Đấng dựng lập vương quốc an bình, là Vị khai mở kỷ nguyên hạnh phúc, thì ngược lại, Đức Mêsia phải chịu đau khổ: đó là điều trái hẳn với kỳ vọng của các ngài. Chưa hề có một lời nào độc địa cho bằng lời Chúa Giêsu sửa sai Phêrô, khi tông đồ này can ngăn không muốn để Ngài tiến bước trên con đường đau khổ: "Đồ Satan, hãy xéo ra đằng sau Ta! Vì người chẳng biết suy tưởng theo đường lối của Thiên Chúa, mà chỉ biết suy tính theo kiểu loài người" (Mc 8, 33).

Tại sao điều Chúa Giêsu tiên báo về việc phục sinh của Ngài đã làm cho các Tông đồ không hiểu nổi? "Các ngài nhớ kỹ lời tiên báo này và còn nói với nhau: sống lại từ cõi chết nghĩa là gì? (Mc 9, 10). Tại sao sau khi Chúa Giêsu sống lại, vẫn phải cần một thời gian dài thì các ngài mới có thể tin vào sự kiện này cách vững chắc được (xem: Mt 28, 17; Mc 16, 14; Lc 24-38)? Có một lý do không thể coi thường: có lẽ là vì niềm tin phổ cập của thời đó hiểu rằng kẻ chết chỉ sống lại vào ngày sau hết mà thôi, và sự sống lại không thể xảy ra cho từng cá nhân một, nhưng là cho cả tập thể loài người. Sự phục sinh của Chúa Giêsu, - dĩ nhiên không phải là sự trở lại với đời sống trần gian, nhưng là sự sống lại sau hết, - có ý nghĩa gì trong bối cảnh của niềm tin phổ cập này? Đây không phải là chuyện đơn thuần tiếp tục sống mãi sau khi chết, như người ta thường xác tín đối với các linh hồn quá cố, nhưng là sự sống lại thực sự của thân xác (xem: Lc 24, 39); vì mờ trống thực, nhưng cũng không phải là xác chết tỉnh dậy, như trong các phép lạ Chúa Giêsu đã làm cho kẻ chết (Ladarô chẳng hạn) sống lại. Việc người ta gọi sự kiện này là sống lại hay phục sinh, chứng tỏ các Tông đồ đã thấy sự kiện này - nhờ Chúa Giêsu đã tiên báo trước và nhờ sự việc gặp gỡ Ngài sau khi phục sinh - có liên quan với sự sống lại chung của mọi kẻ chết trong thời cánh chung. Nhưng việc Chúa Giêsu, Đấng Kitô, đã phục sinh riêng lẻ như thế có ý nghĩa gì?

Đặt câu hỏi này là chúng ta bàn tới điểm nòng cốt của cách hiểu về "sự sống lại phần xác" theo Kitô giáo: Chúa Kitô đã không sống lại riêng lẻ cho một mình Ngài. Sự sống lại của Ngài là khởi điểm, là nguyên nhân, hay một cách nào đó, đã thể hiện sự sống lại chung của mọi người



quá cố. Sự sống lại chung trong thời sau hết, không phải là một sự kiện hoàn toàn khác biệt, không dính dấp gì với sự kiện phục sinh của Chúa Giêsu; nhưng trái lại, đó là một sự kiện có liên hệ mật thiết với sự phục sinh của Chúa Cứu Thế. Ngày sau hết đã khởi đầu. Cái chết của Chúa Giêsu Kitô là "ngày giờ" khai sinh vương quốc của Chúa. Vì vương quốc đó đã xuất hiện, nên thời cánh chung cũng đã bắt đầu. Cuộc sáng tạo mới đã thực sự khởi đầu vào buổi sáng phục sinh.

Giáo huấn của các Tông đồ cũng đã nhắc tới điều ấy bằng nhiều cách khác nhau. Thí dụ, thánh Phaolô viết rằng: "Quả thực, Chúa Kitô đã sống lại từ cõi chết: Ngài là hoa *quả đầu mùa của những người đã chết*. Vì nếu cái chết do bởi một người, thì sự sống lại của kẻ chết cũng do bởi một người. Như mọi người đã chết trong Adong thế nào, thì mọi người cũng sẽ được sống lại trong Chúa Kitô như vậy. Mỗi người đều theo thứ tự xấp sẵn cho mình: trước hết là Đức Kitô, sau đó là những kẻ thuộc về Ngài trong ngày Ngài tái giáng. Rồi cùng tận sẽ đến, khi Ngài trao vương quốc lại cho Thiên Chúa, là Cha" (1Cr 15, 20-24). Như thế Chúa Kitô là người *con đầu lòng giữa những kẻ đã chết!* (Col 1, 18). Sự sống lại chung cho hết mọi người quá cố đã khởi đầu qua sự phục sinh của Ngài. Sự sống lại này sẽ được thể hiện công khai và trọn hảo trong ngày Ngài tái giáng. Sự phục sinh của Chúa Giêsu không phải là một sự kiện biệt lập, cũng như cái chết của Ngài trên thập giá không phải là một số phận hẩm hiu riêng lẻ. Cả hai sự kiện đều là những thời điểm chung quyết của lịch sử: "Giai đoạn cùng của các thời đại đã đến giữa chúng ta đây (xem: 1Cr 10, 11) và việc đổi mới thế giới cũng đang tiến hành theo một chiều hướng không thể đảo ngược được."<sup>15</sup> Chỉ khi biết nhìn về các sự kiện phục sinh với một nhãn quan như thế, chúng ta mới có thể hiểu được một số đặc nét của niềm mong đợi sống lại theo Kitô giáo: trước hết là vấn đề "mong đợi Chúa sắp đến"<sup>16</sup> vẫn thường được đem ra tranh luận; rồi tiếp đó là quan niệm cho rằng chúng ta đã được phục sinh với Chúa Kitô; và cuối cùng là thái độ chờ mong xem ra có vẻ mâu thuẫn với niềm mong đợi nói trên, tức là chờ mong chúng ta sẽ còn được phục sinh trong ngày Chúa Giêsu tái giáng.

## Sự sống lại chung của những kẻ đã qua đời

### Vấn đề "mong đợi Chúa sắp đến"

Nếu Chúa Kitô đã sống lại, thì sự sống lại chung của mọi kẻ quá cố cũng đã khởi đầu. Nhưng còn bao lâu nữa việc ấy mới được công khai hóa? Thánh Phaolô và cùng với ngài, toàn thể Giáo Hội sơ khai cũng đều đã mong chờ được thấy Chúa Kitô tái giáng ngay trên mặt đất này. Nhưng "một số đã an nghỉ" (1Cr 15, 6). Chuyện gì sẽ xảy ra cho những người ấy? Trong bức thư cổ nhất, thánh Tông đồ đã an ủi giáo đoàn Thêxalônica như sau: "Anh em thân mến, chúng tôi không muốn để anh em phải mù tịt về những người đã khuất, ngõ hầu anh em khỏi buồn phiền như những người khác, là những kẻ không có niềm hy vọng. Vì nếu chúng ta tin rằng: Chúa Giêsu đã chết và đã sống lại, thì cũng thế, những kẻ cùng chết với Chúa Giêsu cũng sẽ được Thiên Chúa đem về với Ngài. Chúng tôi xin dùng Lời của Chúa mà bảo đảm với anh em rằng: Là những kẻ đang sống và sẽ còn tồn tại cho đến ngày Chúa tái giáng, chúng ta sẽ không vượt lên trước những người đã khuất. Chính Ngài là Chúa sẽ từ trời tái giáng, lúc mệnh lệnh được ban ra, khi tiếng Tổng lãnh Thiên Thần và tiếng loa Thiên Chúa cùng vang lên. Sau đó, những kẻ đã qua đời sẽ sống lại trước hết. Rồi mới đến chúng ta, là những kẻ đang sống và sẽ còn tồn tại cho tới ngày đó: cùng với họ, chúng ta sẽ được đón lên các tầng mây trên không trung để đi đón Chúa, và như thế chúng ta sẽ được ở với Ngài mãi mãi" (1Tx 4, 13-17).

Chính nhờ sự sống lại của Chúa Giêsu mà những kẻ đã qua đời và những kẻ còn sót lại trên mặt đất, sẽ hợp nhất lại lúc Ngài tái giáng. Thánh Phaolô nói với những giáo hữu Côrintô rằng: "Đây tôi tiết lộ cho anh em một bí mật: Không phải tất cả chúng ta đều sẽ chết cả đâu, nhưng chắc chắn mọi người sẽ được biến đổi, trong "tích tắc", trong một nháy mắt, lúc có tiếng loa cuối cùng: tiếng loa sẽ vang lên và những kẻ đã chết sẽ sống lại thành loài bất hủy, và chúng ta sẽ được biến đổi. Vì loài hay hư nát này sẽ mặc lấy tính bất hủy, và loại hay chết này sẽ mặc lấy tính trường sinh bất tử" (1Cr 15, 51-53).

Sau đó, lúc ngồi trong ngục khám, vị Tông đồ còn nhầm tính rằng rất có thể ngài sẽ phải chết trước khi Chúa Kitô trở lại. Trong hoàn cảnh đó, hình như cái chết đối với ngài là điều mơ ước, vì ngài mong mỏi được gần Đức Kitô. "Tôi tin chắc rằng:... Đức Kitô sẽ được vinh hiển nơi thân

xác tôi, dù là qua sự sống hay sự chết. Vì đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một thắng lợi. Nếu phải tiếp tục sống trong thân xác này, nghĩa là tôi vẫn còn có thể hoạt động có hiệu quả, thì thực tôi không biết phải chọn điều nào. Hai đường đều hấp dẫn đối với tôi. Tôi ao ước ra đi để được gần Đức Kitô; vì như thế thì tốt hơn; nhưng đường khác, nếu còn sống trong thân xác này, thì lại có lợi cho anh em hơn" (Pl 1, 20-24).

Việc ngày tái giảng của Chúa bị trì hoãn đã không làm cho Giáo Hội sơ khai phải xao động gì đáng kể: đó là một điều lạ. Có một lối giải thích khá hợp lý cho vấn đề này như sau: Giáo hữu thời sơ khai đã tin vào Đức Kitô không phải như là một Đấng sẽ tái giảng, nhưng như là một Đấng đang hiện diện. Đức Kitô trở thành trọng tâm của niềm tin và niềm hy vọng Kitô giáo.<sup>17</sup> Trước biến cố phục sinh, Đức Kitô đã liên kết các môn đệ mà Ngài đã chọn (xem: Mc 3, 13) lại với chính Ngài, "để họ cùng ở với Ngài và để Ngài sai họ đi rao giảng" (Mc 3, 14). Họ thuộc về Ngài (xem: Lc 22, 56-59) và Ngài ở với họ, trong một mối liên hệ bất khả phân ly: "Ai nghe các con là nghe Ta" (Lc 10, 16). Mối liên hệ khăng khít này không chấm dứt với biến cố phục sinh, nhưng vẫn mãi hàm xúc một ý nghĩa cũng như một sức sống vừa mới mẻ vừa phổ quát (*universel*): "Này, Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28, 20). Thánh Phaolô cũng đã nắm vững niềm xác tín không gì thắng nổi ấy, để quả quyết rằng: "Chẳng còn gì có thể ly gián chúng ta ra khỏi tình yêu Đức Kitô được cả" (Rom 8, 35. 39).

Điều hiện thực chói chang bao trùm tất cả chính là được-ò-bên-Đức-Kitô, hay đúng hơn: được-ò-trong-Đức-Kitô, như Thánh Phaolô vẫn thường nói tới. Vì chúng ta ở trong Đức Kitô, nên: "Nếu có sống, là chúng ta sống cho Chúa; và nếu có chết, là chúng ta chết cho Chúa. Thế nên, dù sống hay chết, chúng ta cũng đều thuộc về Chúa. Nếu Đức Kitô đã chết và sống lại, thì chính là để thống trị cả kẻ chết lẫn người sống" (Rm 14, 8-9). Lối nhìn này giúp cho chúng ta nhận thức dễ dàng hơn tại sao sự sống lại không phải chỉ được hiểu cho tương lai mà thôi, nhưng còn phải được hiểu cho cả hiện tại nữa.

### "Sống lại với Đức Kitô"

Thánh Phaolô dạy rằng: Qua bí tích Thánh Tẩy, chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, "để như Đức Kitô, nhờ vinh quang của Thiên Chúa Cha mà được sống lại từ cõi chết thế nào, thì chúng ta cũng được bước đi



trong đời sống mới như vậy" (Rm 6, 4). Những người đã được rửa tội, phải coi như mình đã chết cho tội lỗi, để "sống cho Chúa trong Đức Kitô" (Rm 6, 11). Đời sống mới chính là ở-bên-Đức-Kitô, Đấng đã sống lại. Vì thế: "Nếu ai ở trong Đức Kitô, thì họ là tạo vật mới; cái cũ đã qua đi, cái mới đã thành hình" (2Cr 5, 17). Thánh Phaolô còn đi xa hơn nữa, khi ngài coi những kẻ đã được rửa tội như là những người đã được sống lại với Đức Kitô: "Nếu bây giờ anh em đã được sống lại với Đức Kitô, thì hãy lo tìm kiếm những sự trên trời, là nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa" (Cl 3, 1). Hoặc rõ hơn: "Và chúng ta, những kẻ đã chết vì phạm tội, Ngài đã cho hồi sinh trong Đức Kitô - chính nhờ ân sủng mà anh em được cứu độ -, Ngài đã cho sống lại trong Đức Kitô và cho cùng ngự trị với Người trên trời" (Ep 2, 5-6).<sup>18</sup> Đời sống mới trong Đức Kitô làm cho được thông phần sống lại với Ngài ngay từ bây giờ. Nhưng chân lý này chưa được thể hiện hoàn toàn: "Anh em đã chết, và sự sống với Đức Kitô của anh em đang tiềm tàng nơi Thiên Chúa. Khi Đức Kitô, sự sống của chúng ta xuất hiện, anh em cũng sẽ được cùng xuất hiện với Ngài trong vinh quang" (Cl 3, 3-4; xem: 1Ga 3, 2).

Vì kitô hữu có nghĩa là người-ở-bên-Đức-Kitô, nên nơi nào có Chúa Kitô ngự trị, nơi đó cũng là quê hương của người kitô: "Quê hương của chúng ta ở trên trời, từ nơi đó chúng ta mong đợi Đấng cứu độ chúng ta, là Đức Giêsu Kitô, sẽ đến" (Pl 3, 20). Vì thế, thời gian hiện hữu trên trần gian là thời gian hành hương,<sup>19</sup> còn "xa quê nhà": "Do đó, chúng ta vẫn an tâm và biết rằng bao lâu còn lưu lại trong thân xác này, là bấy lâu chúng ta vẫn còn sống lưu vong xa Chúa. Chúng ta đang đi trong đức tin, chứ chưa phải trong chiêm ngưỡng nhãn tiền; nhưng vẫn an tâm tin tưởng và hằng mong mỏi sẽ được thoát xác mà về quê với Chúa" (2Cr 5, 6-8).

Ngay từ bây giờ, chúng ta đang sống "trong Đức Kitô", nhưng khi "căn lều tại thế này được nhổ lên" (2Cr 5, 1), tức là khi chúng ta nhờ sự chết mà được "thoát ly" (Pl 1, 23) cõi sống trong "thân xác" (Pl 1, 22), thì chúng ta sẽ được "về quê với Chúa". Như thế, việc ở-bên-Đức-Kitô của chúng ta vẫn chưa hoàn thành. Chỉ khi nào tái giáng, "Ngài mới dùng quyền năng có sức chinh phục mọi loài của Ngài mà biến đổi thân xác thấp hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh quang của Ngài" (Pl 3, 21).

Như thế, chúng ta có thể nắm vững kết luận sau đây: Là kitô hữu có nghĩa là ở-bên-Đức-Kitô. Tuy nhiên, về điểm này có ba trình độ như

sau: 1) "hiện hữu 'trong-Đức-Kitô' qua thân xác phạm hèn"; 2) được dự phần thông hiệp với Đức Kitô ('trong Đức Kitô') trong tình trạng đợi chờ: một mặt đã được giải phóng khỏi thân xác phạm hèn, nhưng mặt khác, vẫn chưa được mặc lấy thân xác của trời cao; 3) trở thành vẹn toàn nhờ được mặc lấy thân xác của trời cao.<sup>20</sup>

*"Kẻ chết sống lại như thế nào?"*

"Nhưng", có người thắc mắc hỏi rằng "kẻ chết sẽ sống lại như thế nào? Họ sẽ trở về với thân xác nào đây?" (1Cr 15, 35). Có lẽ nhiều người sẽ cảm thấy khó mà tin vào sự sống lại phần xác cho nổi, bởi vì cũng khó mà tưởng tượng cho được sự sống lại sau này sẽ ra làm sao. Giáo huấn của Giáo Hội dạy rằng: vào thời cuối cùng, tất cả mọi người sẽ sống lại với thân xác mà họ đang có trên trần gian này.<sup>21</sup> Nhưng giữa thân xác trên trần gian và thân xác sống lại sẽ có những điểm đồng nhất nào? Hãy cứ nhìn vào sự sống lại của Chúa Giêsu để mà tìm hiểu về chân lý liên quan đến sự sống lại của chúng ta. Dĩ nhiên, giữa sự sống lại của Ngài và sự sống lại của chúng ta vẫn còn cả màu nhiệm sâu thẳm của Đức Tin. Tuy nhiên, thân xác sống lại của Chúa là một thực thể thấy được và sờ được đối với các chứng nhân. Qua thực trạng sống lại của Ngài, chúng ta có thể mừng tượng được sự sống lại của chúng ta.

a) Điểm đầu tiên chúng ta cần phải nói, - và dựa vào sự sống lại của Chúa để mà nói, - liên quan đến sự sống lại của chúng ta, đó là: cần phải phân biệt rõ ràng giữa cái chết và sự sống lại. Giữa cái chết và sự sống lại của Chúa là những biến cố xảy ra trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh nhiệm màu, gồm có việc táng xác Chúa trong mồ và việc Chúa "xuống ngục Tở tông". Chúa đã sống lại từ trong mồ. Do đó, có thể có toàn quyền để cùng với đức tin, khẳng định rằng: sự sống lại đã xảy ra trong cõi chết. Quan niệm cho rằng sự sống lại đã xảy ra ngay lúc mới chết, sẽ đụng đầu với sự thật nền tảng về việc táng xác Chúa và về "sự sống lại vào ngày thứ ba". Giáo huấn cố kính nhất của Giáo Hội đã nhấn mạnh tới thứ tự này (chết - mai táng - sống lại; xem: 1Cr 15, 3-4), phù hợp với diễn tiến lịch sử của các sự kiện. Để chống lại khuynh hướng tâm linh hóa của thuyết duy trí (*Gnose*)<sup>22</sup> cho rằng "sống lại" tức là linh hồn bay lên với Chúa, còn thân xác thì ở lại, thánh Irênêo thành Lyon đã nhắc đến thực tại sự sống lại của Chúa như là hình ảnh nguyên thủy cho thấy sự sống lại mai ngày của chúng ta; thánh nhân viết như sau:

"Nếu Chúa 'tiến vào giữa bóng tối sự chết', vào nơi các linh hồn quá cố cư ngụ, thì trước đó Ngài đã sống lại phần xác, và sau khi sống lại, đã được vinh thăng; và nếu vì các môn đệ của mình mà Chúa làm như thế, thì hiển nhiên là linh hồn các môn đệ của Ngài, cũng sẽ đến một nơi vô hình nào đó đã được Thiên Chúa định sẵn cho họ, và họ sẽ ở đó mà chờ đợi cho tới khi sống lại. Rồi họ sẽ sống lại, nhận lại thân xác mình, nghĩa là sống lại phần xác, như Chúa đã sống lại, để chiêm ngưỡng dung nhan Thiên Chúa".<sup>23</sup>

b) Điểm thứ hai cũng tỏ lộ minh bạch nơi sự sống lại của Chúa Giêsu: Thân xác sống lại và thân xác trần gian là một. Các bài tường thuật trong Phúc Âm nhấn mạnh tới điểm đồng nhất này rất rõ ràng. Tinh chất trước sau đồng nhất của Đấng hiện ra được minh chứng qua thân xác: "Sao các con lại hoảng hốt, sao lòng các con còn nghi hoặc? Hãy nhìn tay Ta và chân Ta, để nhận rõ chính là Ta đây!" (Lc 24, 38-39). Các vết thương cũng chứng minh chắc chắn cho các Tông đồ biết rõ Đấng mà các ngài trông thấy là ai (xem: Ga 20, 24-29). Các cử chỉ thân xác có tác dụng như là những dấu chỉ nhận diện (xem: Lc 24, 30-31. 35) Maria thành Magđala<sup>24</sup> nhận ra Chúa Giêsu qua giọng nói bất biến của Ngài (Ga 20, 16). Trong khi giảng dạy, các Tông đồ cũng thường nhắc tới sự việc đã cùng ăn cùng uống với Chúa sau khi Ngài sống lại, và coi đó như là một bằng cứ chứng minh cho thực trạng sống lại (xem: Cv 10, 41). Tất cả những điều đó minh chứng cho sự thật thà của các nhân chứng về Chúa sống lại; tức là cho tính chất xác thực của việc xác quyết nói rằng Ngài đã sống lại thật và vẫn sống mãi "với chính thân xác của Ngài": thân xác mà nhờ đó, Maria thành Magđala đã nhận ra được Ngài, và cũng qua đó, Ngài đã chung sống với những nhân chứng của Ngài.

c) Điểm thứ ba: qua sự sống lại của Chúa, chúng ta biết được về sự sống lại của chúng ta. Điều biết được ở đây là cái "hoàn toàn khác lạ" của cùng một thân xác sau khi đã sống lại. Những cảnh tượng thường gặp thấy sau khi Chúa sống: không nhận ra ("Đôi mắt bị cản trở, làm họ không nhận ra được Ngài": Lc 24, 16); không còn bị lệ thuộc không gian (xem: Ga 20, 21; Lc 24, 31); sự gần gũi nhiệm màu mà vẫn xa lạ (xem: Ga 21). Căn cứ vào thân xác Đức Kitô sống lại, thánh Phaolô đã nói tới sự việc "thân xác thần khí" thay cho "thân xác thể lý". Thân xác trần thế là thân xác "có hồn", còn thân xác sống lại là thân xác "có thần", hoàn toàn thấm nhập bởi Thánh Linh. Đừng bao giờ lẫn lộn việc "thần khí hóa" này với quan niệm "tâm linh hóa" theo chủ trương duy trí. Thân xác đích



thực này của tôi sẽ được sống lại nhờ Thánh Linh, được "đầy tràn" Thánh Linh. "Nếu Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại, cư ngụ trong anh em, thì cũng chính Đấng đã làm cho Đức Kitô sống lại từ cõi chết, sẽ nhờ Thần Khí của Ngài cư ngụ trong anh em, mà hồi sinh thân xác hay chết của anh em" (Rm 8, 11).

Nhưng làm sao phần thân xác vật chất, trần tục, tạm bợ này lại có thể sống vĩnh cửu được? Nhóm duy trí hồi thế kỷ thứ hai đã rất ưa trưng dẫn lời Thánh Phaolô, và coi đó như là một trong những lý chứng quan trọng nhất cho quan niệm "tâm linh hóa" của họ về sự sống lại: "Xác thịt không thể thừa hưởng được Nước Thiên Chúa, cũng như cái hay hư nát không thể thừa hưởng được cái bất hủy" (1Cr 15, 50).<sup>25</sup> Những lời lẽ đó có vẻ như loại hẳn sự sống lại phần xác của một người cụ thể "bằng thịt bằng máu" ra ngoài. Sau cái lý chứng rút ra từ Kinh Thánh đó, có tìm ẩn niềm xác tín sau đây của thuyết duy trí: Trên nguyên tắc, nếu chỉ có chất thể mà thôi, thì chất thể không thể có khả năng "lãnh nhận sự cứu độ" được. Nó tự giới hạn chính mình và không thể vượt qua ngưỡng cửa của đời sau được. Dẫn đến đó là con đường buộc phải giã từ chất thể. Mà niềm tin vào sự sống lại về phần xác thì lại có liên hệ mật thiết với lời khẳng định nói rằng: chất thể cũng là thụ tạo tốt lành của Thiên Chúa, và chất thể có khả năng làm "kẻ gánh vác" thần khí sinh động. Trong cuộc tranh luận với thuyết duy trí, thánh Irêne đã đưa ra một lý chứng rất có giá trị, để chống lại lối nhìn "hạn hẹp" về chất thể. Theo thánh nhân, điều đáng lưu ý là cũng có những chất thể sinh động: tất cả những gì có sự sống đều minh chứng điều đó. Chất thể có sinh động được, là chính vì nó tiếp nhận được sự sống. Như thế, "xương thịt" cũng đón nhận được sự sống: "Nếu sự sống hiện tại yếu kém hơn sự sống vĩnh cửu gấp bội mà còn đủ khả năng làm hồi sinh được những chi thể hay chết, thế thì tại sao sự sống vĩnh cửu có khả năng nhiều hơn gấp bội, lại không thể làm hồi sinh được thân xác này vốn đã được tập và cũng đã quen mang sự sống trong mình?"<sup>26</sup>

d) Nhưng chúng ta vẫn còn thắc mắc chưa rõ sự sống lại phần xác rồi sẽ như thế nào. Một lần nữa, nếu biết căn cứ vào Chúa Giêsu Kitô, chúng ta sẽ có thể nói được rằng: Nếu Chúa Giêsu là Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa Cha, đã mặc lấy xác phàm, thì thân xác hay chết của chúng ta cũng có thể đón nhận được Lời Chúa và Thần Khí của Ngài. Thực trạng Chúa xuống làm người là bảo chứng chắc chắn nhất cho sự sống lại thực sự của thể xác. "Thiên Chúa mặc lấy xác phàm" là lời đoan hứa

cho xác phàm cũng sẽ được sống trong Chúa. Như thế, không phải lúc Chúa Giêsu sống lại mới là lúc khởi đầu cho sự sống lại của chúng ta mai sau; nhưng thực ra, ngay từ khi Con Một Thiên Chúa xuống thế làm người, và chính nhờ Ngài đã mặc lấy xác phàm hay chết của chúng ta, mà xác phàm đó đã được trở nên "phần gia nghiệp của Chúa". Thánh Irênê còn nói thêm rằng: "Tuy thân xác tự mình không thể thừa hưởng được Nước Trời; nhưng dĩ nhiên là nhờ Thần Khí, xác phàm mới được như vậy".<sup>27</sup>

Niềm tin vào sự sống lại phần xác bắt nguồn từ Chúa Giêsu Kitô, là Lời Chúa đã mặc lấy xác phàm, đã chịu tử nạn, đã được mai táng và đã phục sinh. Vì thế, niềm tin vào sự sống lại phần xác cũng sống động như là lòng tin vào chính Chúa Giêsu Kitô: "Nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì đức tin của anh em sẽ thành rỗng tuếch, và rồi anh em cũng vẫn còn hụp lặn ở trong tội lỗi" (1Cr 15, 17).

Đức tin là một cơ thể toàn vẹn. Khi một chi thể bị yếu nhược, thì sớm muộn gì các chi thể khác cũng sẽ bị mất sức theo. Niềm tin vào sự sống lại phần xác cuối cùng rồi cũng lệ thuộc vào tín điều số một chi phối hết các tín điều khác, đó là: Thiên Chúa sáng tạo tất cả mọi loài, vô hình cũng như hữu hình. Niềm tin vào sự sống lại phần xác đặt nền tảng trên niềm tin thâm tín rằng: tất cả những gì hiện hữu, dù tinh thần hay là thể chất, đều do Chúa tạo nên và đều vâng ý Ngài; do đó, không có một tác phẩm nào của Ngài sẽ hoá thành công toi. Nếu Thiên Chúa sáng tạo mọi loài để làm vinh danh Ngài, thì thân xác tôi đây cũng được chỉ định để rao truyền vinh quang Ngài. Nền thần học của Thánh Irênê vào thời Giáo Hội sơ khai, cũng đã nhấn mạnh tới mối liên hệ này. Tin vào Chúa Sáng Tạo là điều kiện tiên quyết để tin vào sự việc kẻ chết sống lại:

"Chỉ để ý tới sự kiện bất lực của thân xác, mà không lưu tâm tới sức mạnh của Đấng làm cho kẻ chết sống lại, là kinh thường quyền năng Thiên Chúa... Vì nếu Thiên Chúa không làm cho cái đã chết sống lại được, không dẫn cái hay hư nát tới cái bất hoại được, thì Ngài đâu còn là toàn năng. Và vì Ngài toàn năng trong mọi việc, nên chúng ta phải học để nhận biết quyền năng ấy ngay từ nguồn gốc chúng ta, tức là từ khi Ngài dùng bùn đất mà dựng nên loài người. Từ hư vô... mà dựng nên một người... còn khó hơn và phi lý hơn... là dựng nên một người đã có sẵn: bị tan rã vào trong lòng đất... rồi lại được tái tạo như mới".<sup>28</sup>

## Giữa chết và sống lại

Tín điều sống lại phần xác có liên quan mật thiết với tín điều về Giáo Hội. Trong một bản Tuyên Tín (*Credo*) Ai Cập cổ xưa thấy có câu: "Tôi tin... Đức Chúa Thánh Thần và tin sự sống lại phần xác trong Hội Thánh Công giáo".<sup>29</sup> G. Kretschmar đã bình luận về câu đó như sau: "Sống lại phần xác trong Hội Thánh' là câu nói lên 'lời đảm bảo rõ rệt về ơn cứu rỗi', nói lên 'niềm hy vọng của dân Chúa': những gì đã khởi sự trong Hội Thánh hôm nay, cũng sẽ được hoàn tất trong sự sống lại phần xác sau này".<sup>30</sup>

Việc Chúa Giêsu sống lại đã khai mào cho sự sống lại chung của mọi người. Đức Kitô là "trường tử" của những kẻ sống lại từ cõi chết. Từ ngày đó, "quyền năng sống lại của Ngài" (Pl 3, 19) vẫn còn tiếp tục hoạt động. Quyền năng này sẽ tác động viên mãn trong ngày Đức Kitô trở lại và trong ngày sống lại tập thể. Tuy nhiên, trong thời gian chờ đợi, quyền năng đó vẫn hoạt động nhờ Thánh Linh, "là Đấng tiếp tục công trình Đức Kitô ở giữa trần gian và hoàn tất mọi việc thánh hóa".<sup>31</sup> Thời gian chờ đợi này là thời gian Giáo Hội còn đang bước đi trên con đường lữ hành.

Trong Cánh Chung học, giáo huấn về những sự việc sau cùng, thấy có nhắc tới tình trạng đợi chờ là tình trạng loài người đang ở giữa sự chết và sự sống lại. Người ta đã tranh luận rất nhiều về tình trạng đợi chờ này.<sup>32</sup> Đặc biệt giáo huấn về *anima separata* (linh hồn lìa khỏi xác), đã gây nên những phản ứng chống đối dai dẳng lạ thường. Nhân danh sự hợp-nhất-xác-hồn nơi con người, có người đã chủ trương loại bỏ hẳn ý niệm về một linh hồn tách rời khỏi thể xác, coi đó chỉ là "tàn dư của Platon", là "ngoại Kinh Thánh"; và người ta cũng còn dám làm một chuyện lệch lạc là dựa thể thánh Tôma Aquinô để biện minh cho chủ trương của mình.<sup>33</sup> Mới đây lại thấy người ta bắt đầu "tái khám phá linh hồn" trở lại: trước tiên, trong triết học,<sup>34</sup> rồi sau đó, cả trong thần học nữa,<sup>35</sup> dù chỉ là mới bắt đầu với những bước dò dẫm và hầu như còn lúng túng.<sup>36</sup>

Giáo huấn công giáo cổ điển cũng dạy rằng cái chết sẽ tách biệt linh hồn ra khỏi xác. Linh hồn bất tử không có xác sẽ tạm dung mình trong một "tình trạng đợi chờ"; tình trạng này ngăn cách không để linh hồn hợp nhất với thân xác, cho tới ngày kẻ chết sống lại tập thể. Phải mất một thời gian khá lâu, giáo huấn của Giáo Hội về "tình trạng đợi chờ"



này mới có được một cái khung rõ ràng. Rõ ràng nhất là trong Tông hiến *Benedictus Deus* (Benedictô XII, 1334): chúng ta thấy tình trạng ấy được miêu tả như sau:

"Linh hồn của tất cả các thánh... đã, đang và sẽ lên trời rồi vào thiên đàng, ngay sau khi các ngài qua đời, hoặc là sau khi cá nhân đã được thanh luyện, nếu cần; và như thế ngay cả trước khi linh hồn tái hợp với thân xác các ngài, cũng như ngay cả trước khi biến cố phán xét chung xảy đến, nhưng là sau khi Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta đã về trời. Sau cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, các ngài đã và đang trực tiếp chiêm ngắm Thiên Tính diện đối diện... Trong sự chiêm ngắm này, các ngài sẽ được thưởng thức no đầy Thiên Tính. Nhờ sự chiêm ngưỡng và thưởng thức này, linh hồn những kẻ đã chết sẽ được hạnh phúc đích thực vì được sống và an nghỉ muôn đời... Sự chiêm ngưỡng và thưởng thức này tồn tại không gián đoạn, không giảm suy và kéo dài cho tới ngày phán xét, và từ đó cho đến muôn đời".<sup>37</sup>

Để tiếp tục cố gắng trả lời cho câu hỏi đang bàn tới, chúng tôi xin trở lại với công thức Tuyên Tín cổ điển vừa nói trên đây: "Tôi tin... sự sống lại phần xác trong Hội Thánh Công giáo". ý nghĩa của "sự sống lại ngày sau hết" sẽ khai mở cho chúng ta một lối nhìn mới, nếu chúng ta biết quan sát sự sống lại không phải là theo một cách thức biệt lập, nhưng là bằng cách đặt nó vào trong tương quan liên hệ với mầu nhiệm Giáo Hội.

Giữa những người lữ hành trong Đức Tin và những kẻ đã an nghỉ trong Chúa, có những điểm chung nào? Thưa, có hai: Chúng ta cùng thuộc về một Giáo Hội và cùng chưa được sống lại về phần xác. Tất cả những người cùng tin vào Đức Kitô và cùng có Thần Khí của Ngài thì hợp thành một Giáo Hội, dù là đang lữ hành nơi trần thế hay là đã ly trần, dù là đang chịu thanh luyện hay là đã được vinh hiển trong trạng thái chiêm ngắm tỏ tường Ba Ngôi Thiên Chúa.<sup>38</sup> Giáo Hội duy nhất trên trời cũng như dưới thế đều có một điểm chung, đó là các phần tử của Giáo Hội (trừ Đức Trinh Nữ Maria) vẫn chưa được hưởng vinh quang của việc sống lại phần xác. Quyền năng sống lại của Đức Kitô đã hoạt động trong cả ba tình trạng với những mức độ khác nhau. Ngay trong cuộc sống trên trần gian hay chết này, sự sống lại của Đức Kitô cũng đã ảnh hưởng ít nhiều tới sự biến hình của thân xác chúng ta, như

đã xảy ra nhân tiền nơi nhiều vị thánh. Tính cách mòn mỏi của sự sống phần xác nhắc nhở cho biết việc sống lại toàn phần vẫn chưa hoàn tất. Trong tình trạng thanh luyện (Luyện tội), vì không còn thân xác nữa, nên lúc đó linh hồn mới thấy được sự bất lực của mình trong việc tự thanh luyện. Và tình trạng không còn thân xác đó và niềm khát vọng được sống lại phần xác càng làm cho linh hồn đau khổ hơn. Linh hồn của những người đã được chiêm ngưỡng Chúa thì tràn đầy vinh phúc của Chúa. Tuy nhiên, những linh hồn ấy vẫn khao khát được sống lại với thân xác, không phải vì cảm thấy thiếu thốn, nhưng vì muốn được kết hợp với Chúa thâm sâu hơn, và mong cho nước Ngài trị đến: nước đó sẽ hoàn tất trong cuộc chiến thắng kẻ thù cuối cùng là sự chết (xem: 1Cr 15, 27), tức là trong sự sống lại của kẻ chết.

Những linh hồn được kết hợp với Đức Kitô trong niềm vinh phúc (các "thánh trên tầng trời") sẽ cộng tác không ngừng với Ngài trong việc xây dựng thân thể Ngài, để cứu độ nhân loại. Khát vọng được sống lại phần xác của các linh hồn không phải là niềm hy vọng mong chờ cho cá nhân mình được hạnh phúc hơn. Đã được chiêm ngưỡng Thiên Chúa hằng sống, thì còn có thể chờ mong gì hơn nữa đây? Các linh hồn không đặt hy vọng ở nơi một cuộc sống lại đặc biệt, nhưng là ở nơi "sự sống lại thân xác", nghĩa là ở nơi việc hoàn tất cái đã dứt khoát bắt đầu với sự sống lại của Chúa Giêsu. Niềm hy vọng của các linh hồn là trông chờ ngày vương quốc cứu độ của Đức Kitô đạt đến mức thành toàn viên mãn. Chỉ khi nào tất cả đã từng phục Đức Kitô và chỉ khi nào Ngài đã phá hủy hết mọi ác quyền và bạo lực (xem: 1Cr 15, 24), thì lúc đó sự sống lại của Đức Kitô mới thực sự toàn thắng vĩnh viễn trong việc sống lại của tất cả những loài có xương thịt. Nghĩa là chỉ khi nào "Thiên Chúa trở nên tất cả trong mọi sự" (1Cr 15, 28). Đó là điều các thánh trên trời khao khát; đó cũng chính là sự sống lại của các ngài. Cầu xin cho nước Chúa trị đến, là chúng ta cũng cầu xin cho việc đó.

### **Khát vọng của mọi loài thụ tạo**

Tín điều "sống lại phần xác" đã dẫn đưa chúng ta vào trong trung tâm của toàn bộ niềm tin và niềm hy vọng Kitô giáo. Có được tìm hiểu theo bối cảnh của toàn bộ các tín điều, thì mỗi tín điều mới tỏ lộ sáng sủa và mới cho thấy ý nghĩa trọn vẹn được. Chúng ta hãy thử lược tóm lại những điểm quan trọng vừa được bàn tới một cách đơn sơ nghèo nàn trên đây.

Khởi điểm và chung cục đã gặp nhau. Đức tin vào Thiên Chúa Sáng Tạo là điều kiện để tin vào sự sống lại phần xác. Ngài đã tạo dựng vũ trụ và con người có hồn với xác, sống ở trong vũ trụ ấy; Ngài đã tạo dựng làm sao, để họ có thể tham dự vào sự sống của Ngài. Ngay cả thân xác hay chết của chúng ta cũng đã được dựng nên để sống đời đời.

Sự sống lại của Đức Kitô là khởi điểm của sự việc kẻ chết sống. Sự sống lại của kẻ chết sẽ là cuộc chiến thắng chung kết trên sự chết. Cuộc chiến thắng này đã được quyết định dứt khoát nhờ sự sống lại của Đức Kitô. "Toàn thắng đã đập vùi sự chết. Từ thần ơi, chiến thắng của người đâu? Từ thần ơi, đòn vọt của người đâu?" (1 Cr 15, 54-55). Tất cả chúng ta còn phải "chờ đợi" cho tới ngày cuộc chiến thắng chung kết này công khai tỏ rạng, khi Đức Kitô tái giáng và khi mọi kẻ chết đều sống lại.

Khoảng giá cách giữa biến cố Đức Kitô sống lại và cuộc sống lại của kẻ chết là một khoảng thời gian đợi chờ lâu dài của lịch sử. Dù còn là lữ khách trên đường dương thế hay là đã đi vào nơi an nghỉ ngàn thu, một cách nào đó, tất cả chúng ta đều còn đang ở trong "tình trạng đợi chờ"; rồi tùy vào "tình trạng" của mình ở trong Giáo Hội (đang lữ hành, còn thanh luyện hay đã vinh hiển) mà chúng ta khác biệt nhau. Nhưng căn bản vẫn là cùng đợi chờ và cùng hy vọng một ngày nào đó vương quốc Đức Kitô sẽ được hoàn tất viên mãn. Chỉ khi nào Đức Kitô thống trị toàn diện, thì lúc đó thân thể Ngài nơi mọi chi thể, mới được trọn vẹn.

Chúng ta tuyên xưng đức tin chúng ta đối với sự việc kẻ chết sống lại; điều này có nghĩa là qua đó, chúng ta cũng tuyên xưng rằng chúng ta "đang mong đợi niềm hy vọng hồng phúc và ngày trở lại của Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta".<sup>39</sup> Biến cố trở lại này sẽ là cuộc sống lại vinh quang của chúng ta - ước gì sống lại là để sống hạnh phúc vinh quang, chứ không phải để bị luận phạt khổ nhục! (xem: Ga 5, 29), - và đó là khát vọng của mọi loài thụ tạo.

*Vũ Xuân Huyền chuyển ngữ*

### Ghi chú:

1. *De resurrectione carnis* 1 (PL 2, 795B).
2. *Enarrationes in Psalmos* 88, II, 5 (CCL 39, 1237, 56-65).
3. Kinh Tin Kính này là bản tuyên tín của Công Đồng Conxstantinốp (381) về Thiên Chúa Ba Ngôi, nhằm chống lại lạc thuyết muốn chối bỏ Thiên Tính của Ngôi Ba.



Qua tuyên tín này CD Conxstantinôp đã bỏ tước tuyên tín của CD Nicêa (325) là tuyên tín nhằm chống lại lạc thuyết Ariô muốn chối bỏ Thiên Tính của Ngôi Hai - Ghi chú của người dịch.

4. Xin xem thêm bài viết của G. Kretschmar, *Auferstehung des Fleisches. Zur Fruhegeschichte einer theologischen Lehrformel*, trong: *Leben angesichts des Todes. Beitrage zum theologischen Problem des Todes*. Đặc phẩm mừng sinh nhật thứ 60 của Helmut Thielecke. Tuebingen 1968, tr. 101-137.
5. *Ibid.* tr. 108.
6. K. Schubert, *Jesus im Lichte der Religionsgeschichte des Judentums*. Wien 1973, tr. 170.
7. *Ibid.* tr. 183t.
8. Trong nền văn chương Tư Tế cổ thời đã thấy có quan niệm cho rằng cái chết sẽ tách rời thân xác khỏi linh hồn. Cũng theo đó, sống lại là tái hợp giữa thân xác với linh hồn; xem thêm: K. Schubert, *Die Entwicklung der Auferstehungslehre von der nachexilischen bis zur fruherabbinischen Zeit*, trong: *Biblische Zeitschrift* 16 (1962), tr. 177-214.
9. Những tù chưa thông dụng cho lắm sẽ có tù tiếng Pháp hoặc Latinh đặt trong ngoặc đơn đi kèm theo. *Gnosticisme* bởi tiếng Hy Lạp "gnosis" (đt): tri thức, sự nhận biết. Thuyết này thịnh hành vào khoảng thế kỷ 1-4, gồm nhiều khuynh hướng khác nhau, nhưng cùng có chung một điểm, đó là chủ trương cho rằng: Sau khi thiên thần sa ngã, "vương quốc sự sáng" đã bị phá hủy; vì thế, trong vũ trụ và trong mỗi linh hồn chỉ còn lại những tia sáng nhỏ. Trong thời cánh chung, nhờ thuyết này lan rộng, các tia sáng ấy sẽ hợp lại mà tái lập "vương quốc ánh sáng" nguyên thủy. Thuyết có tên là "Gnosis", vì chủ trương rằng: chính nhờ "nhận biết" mà con người được cứu rỗi. Ghi chú của người dịch.
10. *Ipsissima verba*: trong khoa chú giải, J. Jeremias (\*1900, Tin Lành Đức) đã khởi công đi tìm trong Tân Ước đâu là lời đích thực của Chúa Giêsu giữa những lời, mà theo ông, do người ta thêm vào. - Ghi chú của người dịch.
11. Xin xem thêm: A. Feuillet, *Les trois grandes prophéties de la Passion et de la Résurrection des évangiles synoptiques, I: Authenticité substantielle et circonstances historiques des prophéties*, trong *Revue Thomiste* 67(1967)533-560.
12. H. Schuermann đã viết rất khá trong cuốn sách của ông, nhan đề là *Gottes Reich - Jesu Geschick. Jesu ureigener Tod im Lichte seiner Basileia-Verkuendigung*. Freiburg 1983.
13. Xem phần thứ hai bài viết của A. Feuillet, *Signification doctrinale des prophéties*, trong *Revue Thomiste* 68(1968)41-74, chỗ này ở tr. 61.
14. Xin phép giới thiệu lời chú giải tuyệt vời về đoạn này của J.-M. van Cangh và M. van Esbroeck, *La primauté der Pierre (Mt 16, 16-19) et son contexte judaïque*, trong *Revue Thomiste de Louvain* 11(1980)310-324.
15. Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 48, 2.
16. Tân Ước để lại nhiều câu tiên báo việc Chúa sẽ trở lại trong một thời gian rất gần (xem: Mt 10, 23; 16, 28; Mc 13, 9-13; 13, 30-32; Lc 21, 12-19...). Và trong thực tế, các giáo đoàn thời Giáo Hội sơ khai cũng đã sống trong sự nôn nao chờ đợi này.

Nhưng Giáo Hội đã trải qua gần 2.000 năm rồi. Vì thế, có nhiều tác giả cho rằng: Chúa Giêsu bị làm (sic!) về điểm này! Đây là một trong những vấn đề gai góc nhất của khoa chú giải. - Ghi chú của người dịch.

17. Xem thêm bài viết rất hay của E. Keller, *Eucharistie und Parusie. Liturgie und theologiegeschichtliche Untersuchungen zur eschatologischen Dimension der Eucharistie*. Fribourg 1989, tr. 14-17.
18. Về những lời liên hệ tới sự sống lại này xin xem J. Kremmer, *op. cit.*, tr. 137-157.
19. Xem thêm Chr. Schoenborn, *Existenz im Uebergang. Pilgerschaft, Reinkarnation, Vergoettlichung*. Einseideln-Trier 1987.
20. Cl.-H. Hunziger, *Die Hoffnung angesichts des Todes im Wandel der paulinischen Aussagen*, trong: *Leben angesichts des Todes*, *op. cit.*, tr. 69-88, chỗ này ở tr. 86, chú thích 32.
21. Tuyên tín của Công đồng Lateranô IV năm 1215 (DS 801).
22. Về những vấn đề căn bản của thuyết này hiện nay xin xem P. Koslowski (xb.), *Gnosis und Mystik in der Geschichte der Philosophie*. Zuerich-Muenchen 1988.
23. Irênêô thành Lyon, *Adversus haereses* V, 31, 2 (BKV II, tr. 234t.)
24. Magđala là tên địa danh, không phải tên người: Mai đê Liên, Madeleine, Magdalena như thường hiệu làm. Thành phố ngư phủ này nằm ở bờ hồ Gê-nê-sa-rét/ Tibêriát, phía Tây Bắc. Từ Nadarét xuống Caphácnaum bắt buộc Chúa Giêsu phải đi ngang qua thành phố này. - Ghi chú của người dịch.
25. Cuộc tranh luận này đã được trình bày chính xác do Y. de Andia, *Homo vivens. Incorruptibilité et divinisation de l'homme chez Irénée de Lyon*. Paris 1986.
26. Irênêô thành Lyon, *Adversus haereses* V, 3, 3) bản dịch của H. U. von Balthasar, trong *Irenaeus, Geduld des Reifens*. Einsiedel 1965, tr. 94.
27. *Ibid.* V, 9, 4 (trong sách của Balthasar tr. 96).
28. *Ibid.* V, 3, 2 (trong sách của Balthasar, tr. 93).
29. *Papyrus Dêr Balyzeh*, trích dẫn theo G. Kretschmar, o. c., tr. 104.
30. *Ibid.*
31. Kinh nguyện Thánh Thể IV.
32. Xem phần trình bày trong Cánh chung học của C. Pozo, *Teología del más allá* (B. A. c. 282). Madrid 1980, tr. 463-537.
33. Xem thêm bài viết của Markus Schulz SAC cũng trong số báo (IKathZ) này.
34. Xem J. Seifert, *Das Leib-Seele-Problem. Ein systematisch-kritischer Beitrag zur philosophischen Diskussion der Gegenwart*. Darmstadt (2) 1989.
35. Xem: H. Sonnemans, *Seele. Unsterblichkeit - Auferstehung. Zur griechischen und christlichen Anthropologie und Eschatologie*. Freiburg 1984.
36. Phần nào như thế trong W. Breuning (xb.), *Seele. Problembegriff christlicher Eschatologie* (QD 109). Freiburg 1989.
37. DS 1000-1001.
38. Xem Công Đồng Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 49; xem

thêm Chr. Schoenborn, Die Communio der drei kichlichen Staende, cũng trong tạp chí này số 17(1988)8-20.

39. Lời tiếp nối kinh Lạy Cha trong Thánh Lễ: "expectantes beatam spem et adventum Salvatoris nostri Jesu Christi".



## TRONG SỐ NÀY

Lời nói đầu	01
Tội nguyên tổ <i>Philippe Bacq, S.J.</i>	05
Ân-sủng, mối liên hệ tình thương giữa Thiên Chúa và con người <i>Domenico Marafioti, S.J.</i>	29
Tu đức truyền giáo theo Thông điệp "Sứ mệnh Đấng Cứu Thế" <i>Giuse Đinh Đức Đạo</i>	47
Sống lại phần xác trong niềm tin của Giáo Hội <i>Christoph Schoenborn</i>	65
Vấn đề đa dạng trong thần học <i>René Marlé, S.J.</i>	87